

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khí cụ điện - MH1102036

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110203601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Ngọc Nhiên

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007			9,0	Chín không	C27DDT	
2	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007			8,0	Tám không	C27DDT	
3	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007			8,0	Tám không	C27DDT	
4	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007			8,0	Tám không	C27DDT	
5	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007			8,4	Tám ba	C27DDT	
6	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007			8,3	Tám ba	C27DDT	
7	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007			7,3	Bảy ba	C27DDT	
8	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007			9,0	Chín không	C27DDT	
9	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007			8,8	Tám tám	C27DDT	
10	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007			8,3	Tám ba	C27DDT	
11	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007			8,5	Tám năm	C27DDT	
12	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003			9,0	Chín không	C27DDT	
13	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007			7,8	Bảy tám	C27DDT	
14	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007			7,5	Bảy năm	C27DDT	
15	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007			8,8	Tám tám	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 6. Số bài thi/Số tờ: 15 / 15.

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

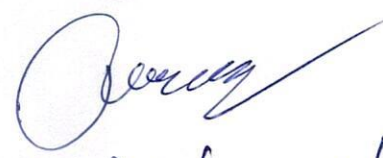
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 16 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Huỳnh Ngọc Nhiên

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khí cụ điện - MH1102036

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110203601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Ngọc Nhiên

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007			8,0	Tam không	C27DDT	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007			8,3	Tam ba	C27DDT	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007			7,5	Bảy năm	C27DDT	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
5	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
6	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007			9,0	Chín không	C27DDT	
7	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006			7,5	Bảy năm	C27DDT	
8	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007			8,0	Tam không	C27DDT	
9	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007			8,3	Tam ba	C27DDT	
10	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007			8,8	Tam tám	C27DDT	
11	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007			9,0	Chín không	C27DDT	
12	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007			8,8	Tam tám	C27DDT	
13	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007			9,0	Chín không	C27DDT	
14	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007			8,3	Tam ba	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

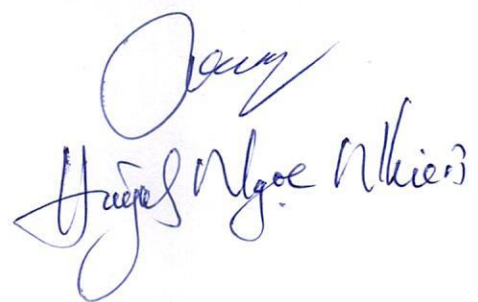


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khí cụ điện - MH1102036

Mã lớp học phần: 25311MH110203601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Ngọc Nhiên - (02054)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

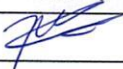
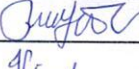
Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	10	Mười	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dạng	9,0	Chín chẵn	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	Dĩ	9,5	Tám năm	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	9,0	Tám chẵn	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	10	Mười	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dũng	7,5	Bảy năm	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	10	Mười	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	9,5	Tám năm	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hùng	9,5	Chín năm	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	9,0	Chín chẵn	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	9,5	Chín năm	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
14	2510040031	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
15	2510030033	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	9,5	Chín năm	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Lộc	10	Mười	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghị	9,0	Chín chẵn	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	9,0	Chín chẵn	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phúc	10	Mười	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phúc	10	Mười	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phước	9,5	Chín năm	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Sơn	10	Mười	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thiện	10	Mười	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuận	9,5	Chín năm	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tiến	9,5	Chín năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		10	10	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		85	Tám năm	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		10	10	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		90	Chín mươi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 01. Số bài thi: 29 / 1.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hàng Ngọc Nhiên



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khí cụ điện - MH1102036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110203601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

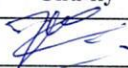
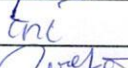
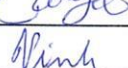
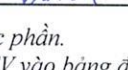
Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Ngọc Nhiên - (02054)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	9,0	Chín không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	9,0	Chín không	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	Di	9,5	Chín năm	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	9,0	Chín năm	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT	Duy			
6	2510030036	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	9,5	Chín năm	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	9,5	Chín năm	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	10	Mười	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	9,5	Chín năm	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	9,5	Chín năm	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	9,0	Chín không	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khanh	10	Mười	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	8,0	Tám không	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	9,5	Chín năm	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loc	9,0	Chín không	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghi	9,0	Chín không	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	10	Mười	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	9,5	Chín năm	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phuc	9,0	Chín không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	9,5	Tám năm	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Son	10	Mười	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thien	8,0	Tám không	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuan	9,5	Chín năm	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tien	8,5	Tám năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		10	Khấu	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		9,5	Chín năm	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		9,0	Chín lăm	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		9,0	Tám lăm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 07 . Số bài thi: 29 /

Ngày: 10 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 10 tháng 11 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Ngọc Nhiên

